TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HS-PT
Ngày: 11-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Nguyễn Thị An Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 21-6-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp B, xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị H; vợ tên Lê Thị B (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 398/2015/HSST ngày 23-11-2005, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; tại bản án số 05/2018/HSST ngày 05-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 29-3-2023 đến ngày 04-4-2023 bị tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Chế Trọng Q, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp Ph, xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Văn B chuẩn bị 01 cây đoản tự chế bằng kim loại và đi tìm xe môtô không có người trông giữ để trộm cắp. Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2023, khi B đi bộ đến nhà anh Chế Trọng Q thuộc Ấp Ph, xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu nâu, biển số 70F4-0001 của anh Q dựng bên hông nhà, trên xe cắm sẳn chìa khóa, không có người trông giữ. B lén lút đi vào đẩy xe môtô của anh Q ra ngoài nổ máy chạy đi thì bị anh Q cùng người dân phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tr, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM màu nâu, biển số 70F4-000, trị giá 10.666.666 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn kim loại dài 14,5cm, một đầu được bọc nhựa màu đỏ đen, phần bọc nhựa dài 6,2cm, một đầu hình dạng bầu dục, đường kính 03cm, bên trong có trục xoay có gắn một đoạn kim loại rỗng một đầu, đầu rỗng hình lục giác, ký hiệu 8mm.

- 01 đoạn kim loại dài 05cm, một đầu có hình lục giác, một đầu được mài dẹp có mũi nhọn.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Chế Trọng Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 21-6-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-3-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2023, bị cáo Trần Văn B có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn B xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/6/2023 bị cáo Trần Văn B có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn B thừa nhận lợi dụng lúc không có người trông giữ xe bị cáo đã lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM màu nâu, biển số 70F4-000 của anh Q thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không bị oan.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định bị cáo đã trộm của anh Q 01 xe mô tô biển số 70F4-0001, nhãn hiệu SUPERDREAM, trị giá xe là 10.666.666 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

[3.1] Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 21-6-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tr xét xử bị cáo Trần Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Nhưng vì lợi ích cá nhân nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Q. Bị cáo có nhân thân không tốt, trước đây năm 2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Lẽ ra, bị cáo phải nhận thức được hành vi sai trái của mình sửa đổi để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không sửa đổi mà tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3.3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 21-6-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-3-2023.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận anh Chế Trọng Q không yêu cầu bị cáo Trần Văn B bồi thường.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đoạn kim loại dài 14,5 cm, một đầu được bọc nhựa màu đỏ đen, phần bọc nhựa dài 6,2cm, một đầu hình dạng bầu dục, đường kính 03cm, bên trong có trục xoay có gắn 01 đoạn kim loại rỗng một đầu, đầu rỗng hình lục giác, ký hiệu 8mm.

- 01 đoạn kim loại dài 05cm, một đầu có hình lục giác, một đầu được mài dẹp có mũi nhọn.

Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tx Tr;
- Công an tx Tr;
- Chi cục THADS tx Tr;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; tập án, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trương Thị Tuyền